

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách và học phí năm 2023 của Trường THCS Lý Tự Trọng

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT - BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Quyết định số 4544/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Ủy ban Nhân dân quận Gò Vấp về giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023; giao số thu phí, lệ phí, thu khác năm 2023.
- Căn cứ vào kết quả dự toán thu chi ngân sách và học phí năm 2023 của Trường THCS Lý Tự Trọng;

Xét đề nghị của kế toán Trường THCS Lý Tự Trọng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu chi ngân sách và học phí năm 2023 của Trường THCS Lý Tự Trọng (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài chính trường Trường THCS Lý Tự Trọng thực hiện Quyết định này./.

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	5.580.900.000
1	- Thu học phí	5.580.900.000
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	22.821.507.000
1	Chi quản lý hành chính	22.821.507.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	17.693.687.000
1,1,1	- Nguồn 12	9.242.477.000
	Lương, PCCV, PCVK, PCNG, PC Ưu đãi, PC trách nhiệm, PC độc hại, trợ cấp PC khác và các khoản đóng góp...	7.925.194.000
	- Chi hoạt động (Trừ 10% chi thường xuyên)	1.116.180.000
	- Hỗ trợ kinh phí hoạt động (3 triệu/lớp):	132.000.000
	- PC cho nhân viên y tế theo QĐ 06/2015/QĐ-UBND	4.050.000
	-PC GV Thẻ dực QĐ 51/2012/QĐ-TTg	65.053.000
1.1.2	- Nguồn 14 chi Nghị quyết 03 và tinh giảm biên chế	8.451.210.000
	- Ngân sách (Nguồn 14)	3.858.335.000
	- CCTL năm 2021 chuyển sang 2022 1.566.786.775; 40% HP từ tháng 4/2022 793.728.000; 40%HP tháng 9 năm 2023 2.232.360.000	4.592.875.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.127.820.000
1.2.1	Trong đó:	4.791.820.000
	CSGD Hỗ trợ Học phí	28.620.000
	CSGD Hỗ trợ chi phí học tập	108.000.000
	CSGD Tiền học buổi 2	6.480.000
	CSGD Day hòa nhập khuyết tật	184.000.000
	CSGD Hỗ trợ Phổ cập	
	Cấp bù học phí THCS 240.000đ/hs/T	4.464.720.000
	<i>Trong đó chi :</i>	
	- Trích lại 40% CCTL	1.785.888.000
	Cấp bù học phí THCS 240.000đ/hs/T, chi tiền công ,Lương và các khoản phụ cấp hợp đồng ; Các khoản đóng góp BHXHYTNN cho hợp đồng lao động; Hỗ trợ Nghị quyết 03 hợp đồng (NĐ 111/2022/NĐ-CP); Mua sắm: mua sắm thiết bị đồ dùng dạy học, công cụ dụng cụ văn phòng.....; Sửa chữa: sửa chữa nhỏ CSVC, điện nước, bàn ghế, sửa chữa máy móc văn phòng, máy tính.....; Tiền thuê giáo viên dạy (thỉnh giảng);Tiền trả lương thêm giờ cho giáo viên(theo TT liên tịch 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC); Hoạt động chuyên môn(mua sách , báo, điện nước, VPP, điện thoại, khám sức khỏe học sinh, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu,...); trợ cấp thôi việc và các khoản trợ cấp khác theo quy định, và các hoạt động khác,...	2.678.832.000

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU- CHI HỌC PHÍ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 06/QĐ-LTT ngày 07/01/2023 của Trường THCS Lý Tự Trọng)

A	Nội dung	THU				CHI					Ghi chú
		Số học sinh	Mức thu/ tháng	Số tháng thu	Thành tiền	Số người làm việc được giao	Số người làm việc có mặt	Hệ số	Mức lương tối thiểu (1.490.000)	Tổng cộng chi năm 2023	
B		1	2		4=12*3	5	6	7	8	9	
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH											0
I	THU				5.580.900.000						
	Học phí	2.067	60.000	9	1.116.180.000						
	Cấp bù học phí	2.067	240.000	9	4.464.720.000						
II	CHI									5.580.900.000	
1	Trích cải cách tiền lương 40%								2.232.360.000	2.232.360.000	
2	Lương						5	-	292.372.632	292.372.632	
a	Hợp đồng trong chỉ tiêu (vi trí việc làm)						1		74.212.632		HD Thiết bị, NV Văn phòng
c	Hợp đồng 6S (Phục vụ)						1		56.160.000		Phục vụ
d	Hợp đồng khác						3		162.000.000		nhân viên văn phòng
3	Phụ cấp trừ phụ trội							0,15	2.682.000	2.682.000	
	Chức vụ								0		
	Vượt khung								0		
	Trách nhiệm						1	0,15	2.682.000		Tổng phụ trách đội
	Độc hại								0		
II	Các khoản nhà nước chi trả (23.5%)								30.637.569	30.637.569	Theo lương, chức vụ, vượt khung
1	Các khoản đóng góp								30.637.569		
	17.5% BHXH										
	3% BHYT										
	2% KPCĐ										
	1% BHTN										
III	Chi hoạt động									3.022.847.799	
1	Sửa chữa điện, cơ sở vật chất các phòng học, phòng làm việc, sân, tường, đường cấp thoát nước, sửa hệ thống âm thanh, hệ thống điện, máy vi tính, máy in, máy chiếu, cassette, ti vi, micro Tuỳ theo nhu cầu thực tế phát sinh									150.000.000	
2	Mua sắm máy móc trang thiết bị, đồ dùng dạy học như máy vi tính, máy in, máy nghe nhìn, camera quan sát, đồ gỗ, đồ sắt v.v... thiết bị máy vi tính, máy in các loại máy móc khác; vải cờ, băng rôn, pano. Tuỳ theo nhu cầu thực tế phát sinh										
2,1	Mua sắm máy móc trang thiết bị, đồ dùng dạy học như máy vi tính, máy in, máy nghe nhìn, camera quan sát, máy chiếu đa năng, v.v... thiết bị máy vi tính, máy in các loại máy móc khác; Tuỳ theo nhu cầu thực tế phát sinh									100.000.000	
2,2	Mua sắm các công cụ dụng cụ, đồ dùng nhỏ, đồ gỗ, sắt, cờ, pano, băngrôn, ...									70.000.000	
3	Chi tiền internet, điện, nước, tuyên truyền, tiền thuê âm thanh, thuê xe chuyên chở học sinh, Chi tiền kinh phí khám sức khỏe định kỳ cho học sinh vào đầu mỗi năm học, Chi khác: mua cây xanh, phân bón chăm sóc cây kiểng, các hoạt động thường xuyên khác.....									130.000.000	
4	Chi bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, học tập ngoại khóa, học tập do cấp trên tổ chức, tập huấn thực tế nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, học tập lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên THCS tùy vào khả năng tài chính, nhiệm vụ được giao, nhà trường sẽ cân đối thỏa thuận mức chi hỗ trợ									200.000.000	

5	Hỗ trợ tiền thu nhập tăng thêm theo NQ03/2018 cho HD ND98						5			72.000.000	Hỗ trợ 1,2 triệu đồng /người/ tháng
6	Khoản chi trả tiền tăng thêm tiền bồi dưỡng cho học sinh: cũng có tiền trước khi học sinh làm bài kiểm tra cuối học kỳ cho học sinh nếu đảm bảo chất lượng làm bài của học sinh theo chỉ tiêu đề ra hoặc theo tỷ lệ chung của toàn ngành. 1. Tiền bồi dưỡng học sinh giỏi: Chi trả tiền bồi dưỡng GV hướng dẫn học sinh đi thi các hội thi Olympic, các hội thi khác: 100.000- 150.000đ/ lần. * Chi giáo viên hướng dẫn hội thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh: - Mức chi: 50.000 đồng - 60.000 đồng/ tiết * Chi bồi dưỡng GV hướng dẫn học sinh thi lại, coi thi, chấm bài thi, không qua 30.000 đồng/ tiết * Chi trả tiền bồi dưỡng học sinh thi cấp Quận, cấp TP 60.000đ-70.000đ/ tiết (không quá 4 tiết/tuần/môn), chi GV dạy thi học sinh giỏi tại Phòng giáo dục 100.000-180.000đ/ tiết. * Hỗ trợ thao giảng: - Cấp trường: 100.000 đồng/ lần - Cấp quận: 300.000 đồng/ lần * Chi tiền công tác kiểm nhiệm đoàn thể và chuyên môn, tính 9 tháng của năm học được thực hiện từ tháng 1-5 năm 2022 và từ tháng 9-12 năm 2022: BTCĐ: 400.000đ/ tháng, tổ trưởng CM: 300.000đ/ tháng, khối trưởng CN: 300.000đ/ tháng/người, nhóm trưởng CM: 200.000đ/ tháng/người, thư ký hội đồng: 200.000đ/ tháng * Chi tiền công tác kiểm nhiệm tổ chức, chịu trách nhiệm chính tập dợt chương trình văn nghệ, phong trào thể dục thể thao, từ 200.000đ đến 400.000đ/ đợt * Chi bồi dưỡng cho giáo viên tham gia công tác làm giám khảo trong tài trong việc tổ chức giải thể thao, hội học học sinh cấp cơ sở theo phân công trong kế hoạch: 70.000đ đến 100.000đ/ người/ đợt * Chi trả tiền tiết dạy lớp phổ cập: 60.000đ/ tiết (nếu có)								350.000.000		
7	Tiền thuê nhân công được chi trả trên cơ sở hợp đồng lao động hoặc hợp đồng khoán việc được ký kết giữa Thủ trưởng đơn vị với người lao động theo quy định. Tiền giáo viên dạy hợp đồng thỉnh giảng dạy thay cho giáo viên nghỉ hộ sản, giáo viên nghỉ bệnh theo luật lao động, giáo viên nghỉ việc... tính trả lương theo tiết dạy với mỗi tiết 70.000đ-80.000đ/ tiết						8			383.040.000	
8	Trả lương dạy thêm giờ đối với giáo viên (Theo Thông tư Liên tịch 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC)									700.000.000	
9	Trợ cấp thời việc và các khoản trợ cấp khác theo quy định (Nếu có)									200.000.000	
10	Hoạt động chuyển môn									417.807.799	
11	Chi khen thưởng học sinh									100.000.000	
12	Dự phòng mức lương vùng thay đổi và các khoản chi thường xuyên khác									150.000.000	

Ngày 09 tháng 01 năm 2023
 Hiệu trưởng
 LÝ TỰ TRỌNG
 Dương Hữu Đức



QUYẾT ĐỊNH**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2023 của
Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng**

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ngày 24 tháng 08 năm 2001 về đổi tên trường Phổ thông cơ sở cấp II Quang Trung thành trường THCS Quang Trung;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 61/2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của phụ trách Kế toán Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách bổ sung năm 2023 của Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, công chức, và người lao động tại Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Hữu Đức

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
1.2	Phí	
	Phí A	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	160.200.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	

3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Nguồn 12): Kinh phí chăm lo Tết Quý Mão năm 2023	160.200.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

Ngày 17 tháng 01 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2023 của Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ngày 24 tháng 08 năm 2001 về đổi tên trường Phổ thông cơ sở cấp II Quang Trung thành trường THCS Quang Trung;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 61/2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của phụ trách Kế toán Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách bổ sung năm 2023 của Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, công chức, và người lao động tại Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.



Dương Hữu Đức

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
1.2	Phí	
	Phí A	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	38.420.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	38.420.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên:	38.420.000
	Kinh phí thực hiện chế độ chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh năm học 2022-2023	38 420 000

6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

Ngày 25 tháng 8 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Dương Hữu Đức